TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát, bà Vi Thị Tú.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2025/TLST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn T, sinh năm 1988;

Nơi thường trú và nơi ở: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Ngô Văn K và bà Nguyễn Thị B. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai. Bị cáo có vợ Hoàng Mai T1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Tăng Thị D1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Hoàng Mai T1, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

4. Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường T, tỉnh Sơn La.

5. Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

6. Bà Đoàn Thị T4, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

7. Ông Lê Văn C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

8. Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

9. Bà Trần Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

10. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

11. Chị Cao Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 27/8/2025, tại tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh B phối hợp với Phòng C3 Công an tỉnh B tiến hành kiểm soát 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu ghi, BKS: 26A-046.32, do Ngô Văn T, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh điều khiển. Quá trình kiểm soát, phát hiện trên xe ô tô có 04 (bốn) thùng cát tông, bên trong chứa 120 (một trăm hai mươi) cây thuốc lá điếu (mỗi cây thuốc lá chứa 10 bao thuốc), trên bao bì các cây thuốc lá đều ghi chữ nước ngoài. Ngô Văn T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của số thuốc lá trên và có đơn xin đầu thú, khai nhận còn cất giữ một số lượng thuốc lá khác tại nhà bố vợ là ông Hoàng Văn D,

sinh năm 1962, trú tại tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ lời khai của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của ông Hoàng Văn D. Quá trình khám xét, phát hiện và thu giữ 488 (bốn trăm tám mươi tám) cây thuốc lá điếu (mỗi cây thuốc lá chứa 10 bao thuốc), trên bao bì các cây thuốc lá đều ghi chữ nước ngoài tại một kho nhỏ khoảng $4m^2$, trong lán tôn gần cổng bên trong khu vực đất nhà ông D. Tổng số thuốc lá lực lượng công an thu giữ của T là 608 (sáu trăm linh tám) cây = 6.080 (sáu nghìn không trăm tám mươi) bao, cụ thể:

(1): 136 (một trăm ba mươi sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD";

(2): 132 (một trăm ba mươi hai) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ";

(3): 65 (sáu mươi lăm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ";

(4): 52 (năm mươi hai) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh cam có nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE";

(5): 48 (bốn mươi tám) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS";

(6): 46 (bốn mươi sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK";

(7): 41 (bốn mươi mốt) cây thuốc lá điếu, vỏ bọc bằng nilon trong suốt có nhãn hiệu "CHAPMAN";

(8): 31 (ba mươi mốt) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 MANDARIN";

(9): 24 (hai mươi tư) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA";

(10): 12 (mười hai) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT";

(11): 07 (bảy) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "ESSE CHANGE";

(12): 07 (bảy) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL";

(13): 06 (sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND";

(14): 01 (một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu DEMOCRAT.

Ngoài số thuốc lá bị thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B còn tạm giữ của T các đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu ghi, BKS: 26A-046.32, số khung: KNABX511ACT354993, số máy: G3LACP103347; kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô KIA Morning, BKS: 26A-046.32, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô KIA Morning, BKS: 26A-046.32.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, số IMEI1: 352208776053806, IMEI2: 352570246053801.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G, số IMEI1: 862496069857875, IMEI2: 862496069857867.

Quá trình điều tra xác định: Thuân làm công việc tiếp thị sữa, có nhiều thời gian rảnh, thường đi lại nhiều nơi và quen biết nhiều người bán tạp hóa nên nảy sinh ý định mua các loại thuốc lá điếu nước ngoài để bán kiếm thêm lợi nhuận. Đầu tháng 8/2025, T lên mạng xã hội Zalo để tìm hiểu thông tin về thuốc lá điếu nước ngoài. Sau đó, một tài khoản Zalo tên "Miền Nam" kết bạn với T rồi hai bên thông tin, trao đổi với nhau về việc mua bán thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài với số lượng lớn. Khi cần mua, T thông tin cho tài khoản "Miền Nam" về số lượng, chủng loại, địa điểm, thời gian giao thuốc lá. Tài khoản "Miền Nam" cho các cây thuốc lá điếu theo yêu cầu của T vào thùng bìa cát tông dán kín rồi chuyển về cho T. Thuân đặt mua thuốc lá nhiều lần với nhiều chủng loại khác nhau, thuốc lá được tài khoản "Miền Nam" chuyển về cho T có lần qua dịch vụ chuyển phát, có lần qua S (người giao hàng). Tiền mua thuốc lá chủ yếu được Thuân thanh toán bằng tiền mặt qua Shipper, cũng có lần Thuân chuyển khoản đến các tài khoản theo yêu cầu của người có tài khoản Zalo "Miền Nam". Về giá mua thuốc lá điếu, do việc mua thuốc được thực hiện nhiều lần với nhiều loại thuốc lá khác nhau và việc thanh toán tiền không được T ghi chép lại bằng sổ sách, giấy tờ nên đến nay T không nhớ giá mua của từng lần đối với từng loại thuốc. Sau mỗi lần nhận được thuốc lá điếu nước ngoài theo thỏa thuận giữa T và tài khoản Zalo "Miền Nam" chứa trong các thùng cát tông dán kín, T đều mang các thùng cát tông này cất giấu tại trong nhà kho chứa đồ của ông Hoàng Văn D là bố vợ T. Việc T cất giấu thuốc lá tại nhà kho, T không nói cho ông D và những người thân biết. Do nhà kho nằm tách biệt khu nhà ở và trước đó T có hỏi mượn ông D nhà kho này, ông D giao chìa khóa nhà kho cho T nên ông D và người thân không biết T cất giấu thuốc lá tại kho. Bản thân T biết rõ thuốc lá điếu mình mua là thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài, không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn, chứng từ nhưng vì ham lợi nên đặt mua để bán kiếm lời. Quá

trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định, T đã giao bán thuốc lá cho 07 cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thị xã C và huyện L, tỉnh Bắc Giang (cũ). Cụ thể:

- Cửa hàng T9, địa chỉ tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh (chủ hộ kinh doanh: Bà Vũ Thị T3, sinh năm 1967, HKTT: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh): Bà T3 trình bày khoảng đầu tháng 8/2025, bà mua của Ngô Văn T một số loại thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài nhưng không nhớ được chính xác số lượng và giá tiền. Khi mua chỉ thỏa thuận miệng và thanh toán bằng tiền mặt, không có hợp đồng, hóa đơn hay giấy tờ gì khác chứng minh. Sau khi mua được thuốc lá, bà T3 đã bán lại cho những khách lẻ đến cửa hàng mua, còn lại 32 (ba mươi hai) bao thuốc lá bà T3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 28/8/2025 gồm: 11 (mười một) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"; 06 (sáu) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA"; 06 (sáu) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu "CHAPMAN"; 06 (sáu) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ" và 03 (ba) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK".

- Cửa hàng T10, địa chỉ tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Bà Đoàn Thị T4, sinh năm 1977); cửa hàng C4, địa chỉ tại thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Ông Lê Văn C, sinh năm 1969); cửa hàng K2, địa chỉ tại thôn Đ, xã L, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1959); cửa hàng S1, địa chỉ tại thôn S, xã L, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965); cửa hàng H2, địa chỉ tại thôn A, xã T, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1999); cửa hàng M3, địa chỉ tại TDP K, phường P, tỉnh Bắc Ninh (đại diện: Bà Cao Thị M, sinh năm 1979): Đại diện 06 cửa hàng trên đều trình bày có mua một số loại thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài của Ngô Văn T trong thời gian tháng 8/2025 nhưng không nhớ chính xác đặc điểm của loại thuốc lá, số lượng mua, giá tiền mua. Mua thuốc lá của T là lần đầu và chỉ thỏa thuận miệng, thanh toán bằng tiền mặt, không có hợp đồng, hóa đơn hay giấy tờ gì khác chứng minh. Thời điểm làm việc, cả 06 cửa hàng đã bán hết số thuốc lá mua của T.

Ngày 28/8/2025 và 17/9/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Phòng K3 Công an tỉnh B giám định 608 cây thuốc lá điếu thu giữ của Ngô Văn T và 32 bao thuốc lá điếu thu giữ tại cửa hàng T9. Ngày 01/9/2025 và 19/9/2025, Phòng K3 Công an tỉnh B ban hành các Kết luận giám định số 2200 và số 2490, Kết luận:

- Toàn bộ mẫu vật gửi giám định gồm 6.112 (sáu nghìn một trăm mười hai) bao thuốc lá điếu, hàng mới, không tem nhập khẩu. Tất cả đều là thuốc lá thành phẩm mang các nhãn hiệu "No.555", "ZOUK", "JET SPECIAL BLEND",

“ZEST”, “CHAPMAN”, “ESSE”, “RAISON”, “DEMOCRAT”.

- Căn cứ Khoản 1 và Khoản 5, Điều 7, Thông tư số 37/20213/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ C5 *“quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà”;* Khoản 6, Điều 3 *“hàng hóa nhập lậu”* của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ: Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điếu không đủ điều kiện để nhập khẩu, lưu thông trên thị trường Việt Nam.

- Căn cứ Điều 3 và Điều 4 Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y và Bộ C5 *“Thông tư liên tịch hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá”*; Điều 3, Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ T11 *“hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá”*: Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc lá điếu không do Việt Nam sản xuất để được lưu hành, tiêu thụ tại Việt Nam.

Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra, T khai nhận không nhớ được số tiền hưởng lợi và đã tiêu xài cá nhân hết tiền thu được khi bán thuốc lá. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ để xác định chính xác số lượng thuốc lá T đã mua, số tiền mua, số lượng thuốc lá đã bán, số tiền thu được nên không có căn cứ để xác định số tiền T thu lợi bất chính.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của T, sao kê tài khoản ngân hàng của T để tiến hành xác minh người bán thuốc lá cho Ngô Văn T nhưng không xác định được người bán thuốc lá cho T là ai.

Về vật chứng của vụ án: Số thuốc lá điếu bao bì nhãn hiệu nước ngoài còn lại sau giám định và 02 điện thoại di động (01 nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra và 01 nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G), Cơ quan điều tra sẽ chuyển Cơ quan Thi hành án dân dự Khu vực 5 tỉnh Bắc Ninh bảo quản chờ xử lý theo pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning màu ghi, BKS: 26A-046.32: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Văn T2, sinh năm 1985, trú tại tổ A, phường T, tỉnh Sơn La. Anh T2 là anh trai ruột của bị can Ngô Văn T. Từ tháng 02/2025, anh T2 cho T mượn chiếc xe ô tô này để đi lại, đi làm. Anh T2 không biết việc T sử dụng xe ô tô để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu. Ngày 14/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý trả lại chiếc xe ô tô KIA Morning màu ghi, BKS: 26A-046.32, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định của xe cho anh Ngô Văn T2.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBN-P3 ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “Buôn bán

hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện Viện KSND nhân dân Khu vực E, tỉnh Bắc Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) thùng cát tông ký hiệu T1, T2, T3, T4, N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9, N10, N11, N12, N13, N14, đã được niêm phong, bên trong 18 thùng có chứa: 105 (một trăm linh năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" (Tổng số có 1050 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD"); 37 (ba mươi bảy) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK" (Tổng số có 370 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ZOUK"); 05 (năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND" (Tổng số có 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND"); 11 (mười một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT" (Tổng số có 110 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT"); 33 (ba mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ bọc bằng nilon trong suốt có nhãn hiệu "CHAPMAN", bên trong mỗi cây thuốc là điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu "CHAPMAN" (Tổng số có 330 bao thuốc là điếu nhãn hiệu "CHAPMAN"); 40 (bốn mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, có màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS" (Tổng số có 400 bao thuốc lá

điều nhân hiệu "ESSE LIGHTS"); 43 (bốn mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh cam có nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh cam có nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE" (Tổng số có 430 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE"); 06 (sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "ESSE CHANGE", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "ESSE CHANGE" (Tổng số có 60 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ESSE CHANGE"); 20 (hai mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 MANDARIN", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 MANDARIN" (Tổng số có 310 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "BLEND NO.555 MANDARIN"); 114 (một trăm mười bốn) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ" (Tổng số có 1140 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ"); 51 (năm mươi mốt) cây thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ" (Tổng số có 510 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"); 19 (mười chín) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA" (Tổng số có 190 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ZEST MARULA"); 03 (ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL" (Tổng số có 30 bao thuốc là điếu nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL"); 01 (một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu DEMOCRAT, bên trong cây thuốc lá điếu có 06 (sáu) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu "DEMOCRAT và 01 (một) thùng cát tông ký hiệu N15, đã được niêm phong, bên trong thùng có chứa: 08 (tám) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu "CHAPMAN"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ"; 02 (hai) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK"; 01 sim điện thoại số 0974.459.610.

- Trại lại cho chị Mai Thị T5: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, số IMEII: 352208776053806, IMEI2: 352570246053801.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G, số IMEII: 862496069857875, IMEI2: 862496069857867 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo T trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo đã vi phạm pháp luật

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại đến xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản ghi nhận vụ việc, với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Đầu tháng 8/2025, Ngô Văn T lên mạng xã hội mục đích tìm hiểu thông tin để mua thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài về bán kiếm lời. Sau đó, T mua được số lượng lớn thuốc lá điếu nhãn hiệu nước ngoài của người có tài khoản Zalo "Miền Nam" đem cất giấu tại kho bên trong khu đất nhà ông Hoàng Văn D. Ngày 27/8/2025, khi T đang điều khiển xe ô tô BKS 26A-04632 vận chuyển thuốc lá điếu nước ngoài đi bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh B phát hiện, kiểm tra, khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số thuốc lá điếu nước ngoài Ngô Văn T buôn bán được xác định là 6.112 (sáu nghìn một trăm mười hai) bao. Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý của Nhà nước về buôn bán những mặt hàng bị cấm, là nguyên nhân gây ra những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do mong muốn hưởng lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân và vai trò của bị cáo: Trong vụ án bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, ngoài ra không còn đồng phạm nào khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy HĐXX áp dụng mức hình phạt ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt 02 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện được chính sách khoan hồng của Đảng, nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo Ngô Văn T phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền sung quỹ nhà nước nhưng phạt ở mức khởi điểm.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 18 (mười tám) thùng cát tông ký hiệu T1, T2, T3, T4, N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9, N10, N11, N12, N13, N14, đã được niêm phong, bên trong 18 thùng có chứa: 105 (một trăm linh năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD"; 37 (ba mươi bảy) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK"; 05 (năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND"; 11 (mười một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT"; 33 (ba mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ bọc bằng nilon trong suốt có nhãn hiệu "CHAPMAN"; 40 (bốn mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS"; 43 (bốn mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh cam có nhãn hiệu "ESSE CHANGE DOUBLE"; 06 (sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "ESSE CHANGE"; 20 (hai mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 MANDARIN"; 114 (một trăm mười bốn) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ"; 51 (năm mươi mốt) cây thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"; 19 (mười chín) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA"; 03 (ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL"; 01 (một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu DEMOCRAT, và 01 (một) thùng cát tông ký hiệu N15, đã được niêm phong, bên trong thùng có chứa: 08 (tám) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu "RAISON ORANGE CAFÉ"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu "ZEST MARULA"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu "CHAPMAN"; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu "RAISON ICE CAFÉ"; 02 (hai) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK", là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0974.459.610 của bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội ít giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT1", bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, số IMEII:

352208776053806, IMEI2: 352570246053801 của chị Mai Thị T5, chị T5 không biết bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho chị T5.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "ĐT2", bên trong có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G, số IMEII: 862496069857875, IMEI2: 862496069857867 của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng bán thuốc lá cho Ngô Văn T*:* Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ không có đủ căn cứ để xác định đối tượng đã bán thuốc lá điếu nhập lậu cho T là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Hoàng Văn D và những người thân của T: Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, xác định ông Hoàng Văn D và những người thân của T không biết, không tham gia việc mua bán thuốc lá của Ngô Văn T nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với cửa hàng T9: Căn cứ kết quả điều tra, xác định bà Vũ Thị T3, chủ hộ kinh doanh đã có hành vi "Buôn bán hàng cấm", phạm vào Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T3.

Đối với 06 cửa hàng gồm cửa hàng T10, cửa hàng C4, cửa hàng K2, cửa hàng S1, cửa hàng Hùng V, cửa hàng M3: Căn cứ tài liệu thu thập được, không xác định được rõ số lượng, đặc điểm thuốc lá các cửa hàng này đã mua của Ngô Văn T. Các cửa hàng đã bán hết thuốc lá cho khách nên Cơ quan điều tra không thu được mẫu để giám định. Do đó, không có đủ căn cứ để xem xét xử lý hành vi vi phạm của 06 cửa hàng trên.

Đối với số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra, T khai nhận không nhớ được số tiền hưởng lợi và đã tiêu xài cá nhân hết tiền thu được khi bán thuốc lá. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ để xác định chính xác số lượng thuốc lá T đã mua, số tiền mua, số lượng thuốc lá đã bán, số tiền thu được nên không có căn cứ để xác định số tiền T thu lợi bất chính để truy thu theo quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 08 năm 02 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để dảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 18 (mười tám) thùng cát tông ký hiệu T1, T2, T3, T4, N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9, N10, N11, N12, N13, N14, đã được niêm phong, bên trong 18 thùng có chứa: 105 (một trăm linh năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" (Tổng số có 1050 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD"); 37 (ba mươi bảy) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "ZOUK" (Tổng số có 370 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ZOUK"); 05 (năm) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND" (Tổng số có 50 bao thuốc lá điều nhãn hiệu "JET SPECIAL BLEND"); 11 (mười một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT" (Tổng số có 110 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu "ZEST FEEL ZESTY MOMENT"); 33 (ba mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ bọc bằng nilon trong suốt có nhãn hiệu "CHAPMAN", bên trong mỗi cây thuốc là điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu "CHAPMAN" (Tổng số có 330 bao thuốc là điếu nhãn hiệu "CHAPMAN"); 40 (bốn mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS", bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, có màu trắng xanh có nhãn hiệu "ESSE LIGHTS" (Tổng số có 400 bao thuốc lá điều nhân hiệu "ESSE LIGHTS"); 43 (bốn mươi ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu

xanh cam có nhãn hiệu “ESSE CHANGE DOUBLE”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh cam có nhãn hiệu “ESSE CHANGE DOUBLE” (Tổng số có 430 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “ESSE CHANGE DOUBLE”); 06 (sáu) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu “ESSE CHANGE”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu “ESSE CHANGE” (Tổng số có 60 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “ESSE CHANGE”); 20 (hai mươi) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhãn hiệu “BLEND NO.555 MANDARIN”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh có nhẫn hiệu “BLEND NO.555 MANDARIN” (Tổng số có 310 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “BLEND NO.555 MANDARIN”); 114 (một trăm mười bốn) cây thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu “RAISON ICE CAFÉ”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu “RAISON ICE CAFÉ" (Tổng số có 1140 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “RAISON ICE CAFÉ"); 51 (năm mươi mốt) cây thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu “RAISON ORANGE CAFÉ”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu “RAISON ORANGE CAFÉ” (Tổng số có 510 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “RAISON ORANGE CAFÉ”); 19 (mười chín) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu “ZEST MARULA”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu “ZEST MARULA” (Tổng số có 190 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu “ZEST MARULA”); 03 (ba) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”, bên trong mỗi cây thuốc lá điếu có 10 (mười) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL” (Tổng số có 30 bao thuốc là điếu nhãn hiệu “BLEND NO.555 ORIGINAL”); 01 (một) cây thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu DEMOCRAT, bên trong cây thuốc lá điếu có 06 (sáu) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng nâu có nhãn hiệu “DEMOCRAT và 01 (một) thùng cát tông ký hiệu N15, đã được niêm phong, bên trong thùng có chứa: 08 (tám) bao thuốc lá điếu, vỏ màu cam trắng có nhãn hiệu “RAISON ORANGE CAFÉ”; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu vàng có nhãn hiệu “ZEST MARULA”; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu nâu trắng có nhãn hiệu “CHAPMAN”; 04 (bốn) bao thuốc lá điếu, vỏ màu xanh trắng có nhãn hiệu “RAISON ICE CAFÉ”; 02 (hai) bao thuốc lá điếu, vỏ màu trắng có nhãn hiệu “ZOUK”; 01 sim điện thoại số 0974.459.610.

- Trại lại cho chị Mai Thị T5: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24 Ultra, số IMEII: 352208776053806, IMEI2: 352570246053801.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 T 5G, số IMEII: 862496069857875, IMEI2: 862496069857867 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người liên quan.
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân C1, ông Nguyễn Duy C2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn T6, **sinh năm 1986.**

Nơi sinh và cư trú: Thôn K, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; T: Không. Con ông Tô Văn H1 và bà Lộc Thị Đ (đều đã chết). Vợ, con: Chưa có.

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn T6 01 năm 03 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo T6: 01 xe mô tô BKS 12L1-087.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

001607, BKS 12L1-087.23 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AK 605018 đều mang tên Tô Văn T6. trả lại anh Nguyễn Văn T7 01 Xe mô tô BKS 29P1-168.02

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miến án phí HSST cho bị cáo T6.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

*** Biện pháp bảo đảm thi hành án:** Không áp dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 10 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cường Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị L1

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Lục Nam, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu T8, bà Đỗ Thị Hoài M1.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi giờ phút ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Đỗ Văn M2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Đỗ Văn M2 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M2 01 năm 6 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã A, TP H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại bị cáo M2 01 giấy phép lái xe hạng FC trả lại công ty TNHH T12 01 thẻ nhớ camera hành trình ghi Sandisk Ultra 32G.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, điều 234 BLTTHS. điều 21, điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M2 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết 03/03 = 100%.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hoài Mơ **Nguyễn Hữu Thái** **Nguyễn Thị Lự**